

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Số: 27/QĐ-HSV

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường
năm học 2021 – 2022**

**BAN CHẤP HÀNH HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam;

Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hướng dẫn số 01/HD-HSV ngày 02/03/2022 của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn xét chọn các danh hiệu trong phong trào “Sinh viên 5 tốt” năm học 2021 – 2022;

Căn cứ vào đề nghị của Hội đồng bình xét các danh hiệu trong phong trào “Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2021 – 2022 theo biên bản cuộc họp ngày 23/12/2022 và Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận và tặng giấy chứng nhận của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cho **145** sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2021 – 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Học tập và Hỗ trợ Sinh viên 5 tốt, Văn phòng Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP.

**TM. BCH HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Vũ Trần Hồng Ngân

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường
năm học 2021 – 2022

(Kèm theo Quyết định số: 27 /QĐ-HSV ngày 26 tháng 12 năm 2022)

STT	Họ và tên		MSSV	Đơn vị
1	Lâm Mỹ	Ái	18088801	Khoa Tài chính - Ngân hàng
2	Liêu Quốc	An	19492401	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
3	Phạm Khánh	An	21057321	Khoa Ngoại ngữ
4	Đào Thế	Anh	21006691	Khoa Luật
5	Nguyễn Bùi Nhân	Anh	19526031	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường
6	Nguyễn Năng	Anh	21116621	Khoa Công nghệ Thông tin
7	Trần Nguyễn Phương	Anh	20011331	Khoa Kế toán - Kiểm toán
8	Trần Thị Thu	Ánh	20069751	Khoa Kế toán - Kiểm toán
9	Huỳnh Tấn	Bảo	20076561	Khoa Kế toán - Kiểm toán
10	Ngô Xuân	Châu	19496591	Khoa Công nghệ Thông tin
11	Võ Trần	Chí	20070381	Khoa Quản trị kinh doanh
12	Trần Thanh	Chiêu	20078301	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
13	Hoàng An	Chinh	19520541	Khoa Kế toán - Kiểm toán
14	Biện Thị Thanh	Diệu	20095821	Khoa Kế toán - Kiểm toán
15	Lê Thị Thuỳ	Dung	20034301	Khoa Tài chính - Ngân hàng
16	Nguyễn Quốc	Dũng	19525811	Khoa Công nghệ Động lực
17	Trần Quốc	Dũng	21039531	Khoa Luật
18	Phan Khải	Duy	20001321	Khoa Quản trị kinh doanh
19	Nguyễn Thị Kim	Duyên	20107191	Khoa Tài chính - Ngân hàng
20	Vũ Nhật	Dương	21039731	Khoa Ngoại ngữ
21	Đào Quốc	Đạt	21103711	Khoa Thương mại - Du lịch
22	Phan Thanh	Đạt	20030141	Khoa Quản trị kinh doanh
23	Phạm Khánh	Đoan	20074731	Khoa Quản trị kinh doanh
24	Ngô Thị Quỳnh	Giang	20038351	Khoa Tài chính - Ngân hàng

THÀNH
BAN C
HỘI S
TRƯỞNG
CÔNG
TP. HỒ

Nguyễn

25	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	20034841	Khoa Quản trị kinh doanh
26	Bùi Thị Lệ	Hằng	19480251	Khoa Công Nghệ Điện tử
27	Phạm Ngọc	Hân	19490581	Khoa Tài chính - Ngân hàng
28	Quảng Thị Ngọc	Hân	2007711	Khoa Kế toán - Kiểm toán
29	Phan Thị Thanh	Hiền	19435011	Khoa Quản trị kinh doanh
30	Phạm Văn	Hiệp	201064781	Khoa Công nghệ Động lực
31	Nguyễn Trọng	Hiếu	21018601	Khoa Kỹ thuật Khoa Kỹ thuật Xây dựng
32	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	19518061	Khoa Tài chính - Ngân hàng
33	Ngô Quốc	Hoàng	19477071	Khoa Công nghệ Thông tin
34	Nguyễn Kim	Hồng	19474471	Khoa Tài chính - Ngân hàng
35	Đỗ Hoàng	Huy	21110921	Khoa Quản trị kinh doanh
36	Đoàn Thế	Khải	21113151	Khoa Quản trị kinh doanh
37	Võ Giang	Khang	19499601	Khoa Công nghệ Thông tin
38	Hoàng Anh Huy	Khánh	21111561	Khoa Kế toán - Kiểm toán
39	Nguyễn Thị	Là	21046531	Khoa Thương mại - Du lịch
40	Nguyễn Trần Trúc	Lam	19485851	Khoa Quản trị kinh doanh
41	Nguyễn Trần	Lâm	20016701	Khoa Công nghệ Thông tin
42	Võ Đức	Lâm	20047031	Khoa Luật
43	Bùi Thị Nhật	Lệ	20109381	Khoa Quản trị kinh doanh
44	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	20041171	Khoa Công nghệ May - Thời trang
45	Vũ Thị Hồng	Liên	20117391	Khoa Luật
46	Nguyễn Thị	Liễu	20101171	Khoa Quản trị kinh doanh
47	Phan Thị Thuý	Liễu	20113761	Khoa Ngoại ngữ
48	Trần Hoàng Khánh	Linh	20010991	Khoa Công nghệ May - Thời trang
49	Đồng Trần Duy	Long	20037781	Khoa Công nghệ Cơ khí
50	Lai Bảo	Lộc	20082951	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
51	Phạm Thị	Lũy	20071281	Khoa Quản trị kinh doanh
52	Nguyễn Thị Trúc	Mai	20027671	Khoa Tài chính - Ngân hàng

X. Quang

53	Trần Thị Thanh	Mai	20035921	Khoa Thương mại - Du lịch
54	Nguyễn Thị	Mến	21032861	Khoa Kế toán - Kiểm toán
55	Nguyễn Hoàng Bảo	Minh	19478291	Khoa Quản trị kinh doanh
56	Phạm Trung	Minh	20060291	Khoa Ngoại ngữ
57	Nguyễn Thị Trà	My	20064151	Khoa Kế toán - Kiểm toán
58	Cao Thị	Mỹ	18062001	Khoa Quản trị kinh doanh
59	Trần Chi	Na	20093901	Khoa Kế toán - Kiểm toán
60	Nguyễn Ngọc Kim	Nga	20103771	Khoa Công nghệ Cơ khí
61	Trần Thị Như	Ngà	20024761	Khoa Quản trị kinh doanh
62	Đoàn Thị Mỹ	Ngân	20012471	Khoa Quản trị kinh doanh
63	La Thị	Ngân	19485811	Khoa Thương mại - Du lịch
64	Phan Nguyễn Thảo	Ngân	21044361	Khoa Quản trị kinh doanh
65	Phan Thị Tuyết	Ngân	19489991	Khoa Tài chính - Ngân hàng
66	Lâm Yến	Ngọc	20007511	Khoa Quản trị kinh doanh
67	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	19504401	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
68	Nguyễn Thị	Ngọc	20119791	Khoa Luật
69	Huỳnh Thái	Nguyệt	20124221	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
70	Châu Hữu	Nhân	20010621	Khoa Công nghệ May - Thời trang
71	Lê Thị Uyên	Nhi	19475951	Khoa Kế toán - Kiểm toán
72	Ngô Thùy	Nhi	20033961	Khoa Thương mại - Du lịch
73	Nguyễn Lão Thảo	Nhi	20030181	Khoa Thương mại - Du lịch
74	Trần Nguyễn Yến	Nhi	20105101	Khoa Quản trị kinh doanh
75	Trương Ngọc Bảo	Nhi	21029871	Khoa Luật
76	Võ Văn	Nhí	21003231	Khoa Công nghệ Thông tin
77	Trần Hồng	Nhung	21056871	Khoa Quản trị kinh doanh
78	Nguyễn Kim	Oanh	20063301	Khoa Ngoại ngữ
79	Cao Tấn	Phát	20014291	Khoa Quản trị kinh doanh
80	Thiêm Thị Phương	Phi	19457921	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường

Nguyễn

81	Lê Thanh	Phong	19475611	Khoa Công nghệ Thông tin
82	Phan Thanh	Phong	20015701	Khoa Quản trị kinh doanh
83	Nguyễn Thị Kim	Phụng	19490161	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
84	Nguyễn Trung Khánh	Phương	20035081	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
85	Nguyễn Thị	Phượng	19507891	Khoa Thương mại - Du lịch
86	Huỳnh Thanh	Quang	19479891	Khoa Công nghệ Hóa học
87	Trần Minh	Quang	19499721	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
88	Trần Minh	Quân	19452681	Khoa Công nghệ Hóa học
89	Nguyễn Thị Mỹ	Quyền	21129401	Khoa Ngoại ngữ
90	Phan Đình	Tài	20034041	Khoa Luật
91	Trần Thị Hồ	Tâm	20075961	Khoa Ngoại ngữ
92	Nguyễn Minh	Tân	20109601	Khoa Kế toán - Kiểm toán
93	Nguyễn Hoàng Dược	Ti	21137621	Khoa Ngoại ngữ
94	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	19507681	Khoa Quản trị kinh doanh
95	Lê Thị Kiều	Tiên	19484241	Khoa Công nghệ Hóa học
96	Trần Nhựt	Tiến	20002841	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
97	Đoàn Hữu	Tuấn	20118771	Khoa Luật
98	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	20042641	Khoa Kỹ thuật Khoa Kỹ thuật Xây dựng
99	Lê Thanh	Tuyền	20083271	Khoa Quản trị kinh doanh
100	Phan Thanh	Tuyền	19468811	Khoa Ngoại ngữ
101	Võ Mai Ngọc	Tuyền	21069481	Khoa Quản trị kinh doanh
102	Nguyễn Thị Phương	Thanh	20120171	Khoa Công nghệ Thông tin
103	Nguyễn Thanh	Thảo	20017211	Khoa Ngoại ngữ
104	Nguyễn Thanh	Thảo	19439471	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
105	Nguyễn Thị	Thảo	19487141	Khoa Công Nghệ Điện tử
106	Trần Thị Phương	Thảo	19442051	Khoa Quản trị kinh doanh
107	Đào Xuân	Thắng	21086221	Khoa Công Nghệ Điện tử
108	Đoàn Văn	Thắng	20034571	Khoa Quản trị kinh doanh

Nguyễn

109	Nguyễn Xuân	Thắng	19477471	Khoa Luật
110	Trần Hoàng	Thắng	20062471	Khoa Tài chính - Ngân hàng
111	Đinh Trần Minh	Thu	19468781	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
112	Nguyễn Minh	Thuận	20012911	Khoa Kế toán - Kiểm toán
113	Đỗ Minh	Thùy	19481021	Khoa Thương mại - Du lịch
114	Nguyễn Thị Thu	Thúy	19472351	Khoa Thương mại - Du lịch
115	Đinh Trần Minh	Thư	19468791	Khoa Ngoại ngữ
116	Nguyễn Đoàn Minh	Thư	20086001	Khoa Quản trị kinh doanh
117	Võ Thị Minh	Thư	21107421	Khoa Công nghệ May - Thời trang
118	Trần Thị	Thử	19517281	Khoa Ngoại ngữ
119	Nguyễn Hoài	Thương	20112811	Khoa Quản trị kinh doanh
120	Nguyễn Ngọc Kiều	Thương	19496371	Khoa Luật
121	Quách Huỳnh	Thương	20010861	Khoa Tài chính - Ngân hàng
122	Võ Thị Hiền	Thương	19502971	Khoa Kế toán - Kiểm toán
123	Phan Thị Thu	Trà	20100481	Khoa Quản trị kinh doanh
124	Phan Thị Thùy	Trang	20097381	Khoa Quản trị kinh doanh
125	Nguyễn Thị Kiều	Trang	20105791	Khoa Thương mại - Du lịch
126	Trần Thị	Trâm	20104551	Khoa Thương mại - Du lịch
127	Lê Cát Bảo	Trân	19524961	Khoa Tài chính - Ngân hàng
128	Ngô Huyền	Trân	20078171	Khoa Công nghệ Điện
129	Phan Ái	Trân	20098281	Khoa Quản trị kinh doanh
130	Trương Đức	Triết	20040941	Khoa Công nghệ Cơ khí
131	Nguyễn Ngọc Xuân	Trúc	19446641	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
132	Đinh Nhật	Trung	19441801	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
133	Bùi Xuân	Trường	19457741	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
134	Diệp Thị Xuân	Uyên	20095801	Khoa Luật
135	Đặng Ngọc Cẩm	Uyên	20055461	Khoa Quản trị kinh doanh
136	Nguyễn Thị	Uyên	21128911	Khoa Công nghệ May - Thời trang

Nguyễn

137	Nguyễn Văn	Vàng	19432201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường
138	Trần Đoàn Ái	Vi	19430251	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
139	Trần Đăng	Vương	20018111	Khoa Công nghệ Cơ khí
140	Lê Bảo	Xuyên	19434111	Khoa Quản trị kinh doanh
141	Trần Bảo	Xuyên	20016231	Khoa Công nghệ Điện
142	Hồ Thị Như	Ý	19470511	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm
143	Nguyễn Thị Như	Ý	20047341	Khoa Quản trị kinh doanh
144	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Yến	21035871	Khoa Thương mại - Du lịch
145	Lê Thị Xuân	Yến	18024601	Khoa Tài chính - Ngân hàng

Nguyễn